

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Văn Hòa.

+ Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H; sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 69, tổ 01, ấp 11, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 25/10/1 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng H, Quận Bình T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đặng Đình D, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 69, tổ 01, ấp 11, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2018, bản tự khai ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Bà và ông D chung sống với nhau từ năm 1995. Đến năm 2005, mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng đến tháng 12/2017. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, ông D thường hay uống rượu về gây gỗ đánh đập vợ, con, ông D đánh bà nhiều lần, những lần bị đánh đều có thương tích, bà không có trình báo chính quyền địa phương để xử lý hành vi của ông D. Đến khoảng tháng 6/2018, ông D uống rượu về tiếp tục đánh bà nên bà đã làm đơn yêu cầu ly hôn ông D, bà và ông D đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Thời gian ly hôn, vợ chồng có bàn bạc đoàn tụ nhưng ông D vẫn chửi bà nên vợ chồng không đoàn tụ được. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn ông D.

Về con chung: Có 03 cháu.

1- Đặng Thị D, sinh ngày 22/9/1996 (đã thành niên)

2- Đặng Đình P, sinh ngày 25/3/1998 (đã thành niên)

3- Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết, ông D là người nuôi dưỡng cháu N, bà đồng ý.

Tại phiên tòa, bà trình bày hiện bà đang nuôi dưỡng cháu Đặng Thị N. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2018, bị đơn ông Đặng Đình D trình bày:* Ông và bà H chung sống với nhau từ năm 1995. Đến năm 2005, mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng vợ chồng có gây gỗ, cãi vã nhau, ông có uống rượu về có gây gỗ đánh bà H một lần, chỉ tát tay không gây thương tích, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng có bàn bạc đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Có 03 cháu.

1- Đặng Thị D, sinh ngày 22/9/1996 (đã thành niên)

2- Đặng Đình P, sinh ngày 25/3/1998 (đã thành niên)

3- Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009.

Cháu N hiện ông đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn có thực hiện nhưng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông D; Về con chung: Giao cháu Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đặng Đình D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông D nhưng ông D vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông D, bà H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2005 nên áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông D, bà H chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng là đến khoảng tháng 6/2018, ông D uống rượu về nhà gây gỗ và có đánh bà H, thể hiện việc ông D có bạo lực với bà H, vợ chồng có thời gian sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Do vậy, việc bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, bà H xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 03 cháu.

1- Đặng Thị D, sinh ngày 22/9/1996 (đã thành niên)

2- Đặng Đình P, sinh ngày 25/3/1998 (đã thành niên)

3- Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009.

Tại phiên tòa, bà H khai cháu N hiện bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009. Cháu N đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến cháu, cháu có nguyện vọng được sinh sống với bà H.

Xét thấy, hiện tại bà H có nơi ở và có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định, ông H thường hay uống rượu say sẽ không chăm sóc tốt cho cháu N, hơn nữa cháu N là cháu gái, người mẹ nuôi con sẽ tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà H yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là có cơ sở chấp nhận nên buộc ông Đặng Đình D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ông Đặng Đình D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 118 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H đối với ông Đặng Đình D về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Cho bà Đặng Thị H được ly hôn ông Đặng Đình D.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Thị N, sinh ngày 03/11/2009 cho bà Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Đình D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không trả số tiền trên, thì hàng tháng ông D phải trả cho bà H tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông D được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5- Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 004304 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, bà H đã nộp đủ tiền án phí. Ông Đặng Đình D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5- Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Đình D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây (131/2005);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh